

PHỤ LỤC - SỐ LƯỢNG CÔNG DÂN TẠI CÁC KHU CÁCH LY TẬP TRUNG, CƠ SỞ CÁCH LY Y TẾ

TT	Cơ sở cách ly	Số cách ly trong ngày báo cáo	Tổng số đã cách ly	Số đã hết cách ly trong ngày báo cáo	Tổng số đã hết cách ly	Số người còn lại tại cơ sở cách ly	Ghi chú
I	Cơ sở cách ly tập trung của tỉnh do quân sự quản lý	4	854	65	571	283	
1	Trung tâm giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, thuộc Trung đoàn 990, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh		139		139	0	Tổng tiếp nhận: 140; đã chuyển 01 trường hợp qua Bệnh viện YDCT-PHCN
2	Doanh trại Đội K53, Phòng Chính trị, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, phường Duy Tân, TP Kon Tum		63		0	63	
3	Trường Cao đẳng cộng đồng cơ sở 1		306	55	306	0	
4	Trường Cao đẳng Cộng đồng cơ sở 4	3	107		0	107	Có 01 trường hợp vào chiều muộn ngày 12/3/2020 đã được tính vào báo cáo ngày 12/3/2020
5	KTX Trường THCS và PTTH Liên Việt	1	92		0	92	
6	Trường PTDT Nội trú tỉnh		0		0	0	
7	Trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai		115		115	0	
8	Phân hiệu ĐHĐN tại Kon Tum		0		0	0	
9	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Đăk Glei		0		0	0	
10	Trường PT Dân tộc nội trú huyện Đăk Glei		32	10	11	21	Khu cách ly tập trung Đại đội BB189 – ĐăkGlei chuyển sang
11	TT GDNN GDTX huyện Đăk Tô		0		0	0	
12	TT GDNN GDTX huyện Đăk Hà		0		0	0	
II	Khu cách ly tập trung của huyện	1	100	0	2	98	
1	Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện Sa Thầy		17		0	17	
2	Trường Phổ thông DTNT huyện Kon Rẫy		10		0	10	
3	Trung tâm GDNN - GDTX, TDP6, thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi		37		0	37	
4	Trường phổ thông Dân tộc bán trú - THCS Đăk Rơ Nga - Đăk Tô	1	9		2	7	
5	Khu cách ly cơ sở 1 Đồn biên phòng 771 cũ, xã Iadon, huyện Ia Hdray		14		0	14	
6	Trường PTDTBT-THCS xã Đăk Long, Đăk Glei		13		0	13	

III	Cách ly tại các cơ sở y tế	0	112	5	61	51	
1	Bệnh viện Đa khoa tỉnh		7	1	4	3	Trường hợp Đặng Quốc Cảnh sau khi điều tra xác minh, không có yếu tố dịch tễ
2	Bệnh viện Y dược cổ truyền - Phục hồi chức năng		34	2	25	9	
3	Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Hồi		21		15	6	
4	Trung tâm Y tế huyện Đắk Glei		8		5	3	
5	Trung tâm Y tế huyện Đắk Hà		0		0	0	
6	Trung tâm Y tế huyện Đắk Tô		7		3	4	
7	Trung tâm Y tế huyện Ngọc Hồi		26		1	25	
8	Trung tâm Y tế huyện Kon Plông		5		4	1	
9	Trung tâm Y tế huyện Kon Rẫy		0		0	0	
10	Trung tâm Y tế huyện Sa Thầy		1		1	0	
11	Trung tâm Y tế huyện Tu Mơ Rông		3	2	3	0	
12	Trung tâm Y tế huyện Ia H'Drai		0		0	0	
IV	Cơ sở cách ly Công an tỉnh		13		12	1	
V	Cơ sở cách ly Biên phòng		4		0	4	
	Tổng cộng: I + II + III + IV+V	5	1083	70	646	437	

Tổng hợp các khu cách ly

TT	Cơ sở cách ly	Ngày 11/4	Ngày 12/4	Ngày 13/4	Tăng(+)/giảm(-) so với hôm qua		Hết thời gian cách ly trở về cộng đồng ngày báo cáo	Số chuyển đến cơ sở khác	Số lũy kế từ đầu mùa dịch đến ngày báo cáo	Ghi chú	Xét nghiệm	
					Tăng	Giảm					Số được thực hiện xét nghiệm trong ngày	Lấy kể
I	Khu cách ly tập trung của tỉnh	391	344	283	4	65	571	4	854			
1	Trung tâm giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, thuộc Trung đoàn 990, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh	0	0	0			139	1	139			
2	Doanh trại Đội K53, Phòng Chính trị, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, phường Duy Tân, TP Kon Tum	63	63	63			0		63			
3	Trường Cao đẳng công đồng cơ sở 1	111	55	0		55	306	3	306	Hoàn thành 14 ngày cách ly		
4	Trường Cao đẳng Công đồng cơ sở 4	95	104	107	3		0		107	Có 01 trường hợp vào chiều muộn ngày 12/3/2020 đã được tính vào báo cáo ngày 12/3/2020		
5	KTX Trường THCS và PTTH Liên Việt	91	91	92	1		0		92			
6	Trường PTDT Nội trú tỉnh	0	0	0			0		0			
7	Trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai	0	0	0			115		115			
8	Phân hiệu ĐHDN tại Kon Tum	0	0	0			0		0			
9	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Đắk Glei	0	0	0			0		0			
10	Trường PT Dân tộc nội trú huyện Đắk Glei	31	31	21		10	11		32			
11	TT GDNN GDTX huyện Đắk Tô	0	0	0			0		0			
12	TT GDNN GDTX huyện Đắk Hà	0	0	0			0		0			
II	Khu cách ly tập trung của huyện	97	97	98	1	0	2	0	100		0	
1	Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện Sa Thầy	17	17	17			0		17			
2	Trường Phổ thông DTNT huyện Kon Rẫy	10	10	10			0		10			
3	Trung tâm GDNN - GDTX, TDP6, thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi	37	37	37			0		37	Đối tượng ngoại tỉnh		
4	Trường phổ thông Dân tộc bản trú - THCS Đắk Rơ Nga - Đắk Tô	6	6	7	1		2		9	Đối tượng di từ Tp HCM từ ngày 12/04/2020		
5	Khu cách ly Đồn biên phòng 771 cũ, xã Iadom, huyện Ia Hdray	14	14	14			0		14			
6	Trường PTDTBT-THCS xã Đắk Long, Đắk Glei	13	13	13			0		13			
III	Cách ly tại các cơ sở y tế	58	56	51	0	5	61	0	112		26	26
	Bệnh viện tuyến tỉnh	23	21	18	0	3	44	0	62			
1	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	3	4	3		1	4		7	Trường hợp Đảng Quốc Cảnh sau khi điều tra xác minh, không có yếu tố dịch tễ		
2	Bệnh viện Y dược cổ truyền - Phục hồi chức năng	14	11	9		2	25		34			
3	Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Hồi	6	6	6			15		21			
	Trung tâm Y tế các huyện	35	35	33	0	2	17	0	50			
4	Trung tâm Y tế huyện Đắk Glei	3	3	3			5		8			
5	Trung tâm Y tế huyện Đắk Hà	0	0	0			0		0			
6	Trung tâm Y tế huyện Đắk Tô	4	4	4			3		7		0	
7	Trung tâm Y tế huyện Ngọc Hồi	25	25	25			1		26			
8	Trung tâm Y tế huyện Kon Plông	1	1	1			4		5			
9	Trung tâm Y tế huyện Kon Rẫy	0	0	0			0		0			
10	Trung tâm Y tế huyện Sa Thầy	0	0	0			1		1			
11	Trung tâm Y tế huyện Tu Mơ Rông	2	2	0		2	3		3			
12	Trung tâm Y tế huyện Ia Hdray	0	0	0			0		0			
IV	Cơ sở khác	5	5	5	0	0	12	0	17			
1	Khu cách ly số 300 đường Phan Đình Phùng (BCH BD Biên Phòng quản lý)	1	1	1			12		13			
2	Trại giam Công an tỉnh	4	4	4			0		4			
	Tổng cộng: I + II + III + IV	551	502	437	5	70	646	4	1083			

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÔNG TÁC
PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19 CỦA UBND HUYỆN THÀNH PHỐ**

Địa phương báo cáo	Báo cáo đối tượng xử lý hành chính ngày 12/4/2020				Báo cáo đối tượng xử lý hành chính ngày 13/4/2020				Ghi chú
	Tổng số vụ phạt cộng dồn	Tổng số tiền phạt cộng dồn	Tổng số vụ phạt trong ngày	Tổng số tiền phạt trong ngày	Tổng số vụ phạt cộng dồn	Tổng số tiền phạt cộng dồn	Tổng số vụ phạt trong ngày	Tổng số tiền	Chênh lệch
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10=9+3-7
TP Kon Tum	118	79,200,000	3	12,900,000	123	80,200,000	4	800,000	(200,000)
Đắk Glei	52	9,600,000	4	600,000	58	10,600,000	6	1,000,000	-
Đắk Hà	32	6,400,000	16	3,200,000	37	7,600,000	5	1,200,000	-
Huyện Đắk Tô	113	22,350,000	2	400,000	130	25,650,000	17	3,300,000	-
Ia H'Drai	51	9,100,000	0	0	51	9,100,000	0	0	-
Kon Plông	10	16,800,000	0	0	10	16,800,000	0	0	-
Kon Rẫy	69	11,500,000	0	0	80	17,800,000	0	0	(6,300,000)
Ngọc Hồi	142	33,700,000	5	800,000	158	36,300,000	12	2,300,000	(300,000)
Sa Thầy	36	6,400,000			41	9,000,000	5	2,600,000	
Tu Mơ Rông	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng cộng	623	195,050,000	30	17,900,000	688	213,050,000	49	11,200,000	